

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLST-DS ngày 16/5/2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông H V V – Sinh năm 1950.

Trú tại : Thôn 4, xã T C, huyện ĐăkTô, tỉnh KonTum.

- *Bị đơn:* Ông V Đ Th – Sinh năm 1990

Trú tại : Thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện ĐăkTô, tỉnh KonTum.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :*

1/ Bà N T C - Sinh năm 1962

Trú tại : Thôn, xã T C, huyện ĐăkTô, tỉnh KonTum.

2/ Ông H V Đ - Sinh năm 1981

Trú tại : Thôn 2, xã Tân Cảnh, huyện ĐăkTô, tỉnh KonTum.

3/ Ông H V M - Sinh năm 1994;

Trú tại : Thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông V Đ Th bồi thường thiệt hại cho ông H V V số tiền 60.000.000 ( sáu mươi triệu) đồng chia làm 02 đợt:

Đợt 1 bồi thường 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng vào ngày 08/6/2019.

Đợt 2 bồi thường số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng vào ngày 20/11/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Kể từ ngày các bên đương sự thoả thuận theo quyết định này và có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên mà bị đơn ông V Đ Th chậm trả tiền thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông V Đ Th phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đăk Tô;.
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;

**THẨM PHÁN**

- Lưu hồ sơ.

**Lê Hoa Như**